HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ LỘC HÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/NQ-HĐND	*Lộc Hà, ngày 20 tháng 8 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Phê chuẩn danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách xã giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LỘC HÀ
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật đầu tư công năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Xét Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 14/8/2025 của UBND xã Lộc Hà về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đốingân sách xã giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của các Đại biểu HĐND xã tại Kỳ họp thứ 2, HĐND xã Khoá I.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 xã Lộc Hà gồm 16 công trình, dự án *(Có Danh mục dự án chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã căn cứ Nghị quyết tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân xã.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Lộc Hà Khóa I, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 20 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Thường trực, Ban Thường vụ Đảng uỷ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban Kinh tế - Ngân sách;
- Chánh, Phó Chánh VP HĐND&UBND xã;
- Các vị Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thuần

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ LỘC HÀ

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Đơn vị tính:Nghìn đồng)

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt				Dự toán năm 2025				Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó t/toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn		
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Các nguồn vốn khác			Nguồn cấp trên hỗ trợ	Nguồn CĐNS	
	1	2	3	4	5	6	7=(9+10)	8	9	10	11
	TỔNG SỐ		**206.986.289**	**11.722.050**	**195.264.239**	**-**	**86.187.661**	**2.725.882**	**9.763.050**	**76.424.611**	
I	**CÔNG TRÌNH ĐÃ THANH TOÁN 6 THÁNG NĂM 2025**		**154.878.307**		**154.878.307**		**42.943.800**		**-**	**42.943.800**	
1	Xây dựng nhà học 3 tầng 18 phòng trường tiểu học Thạch Bằng, thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà	2022	12.000.000		12.000.000		314.174			314.174	Đã thanh toán
2	Xây dựng nhà học 3 tầng 12 phòng Trường THCS thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà	2023	12.433.391		12.433.391		613.697			613.697	Đã thanh toán
3	Đường giao thông TDP Phú Xuân và Xuân Khánh Thị Trấn Lộc Hà	2024	3.400.000		3.400.000		4.219			4.219	Đã thanh toán
4	Sửa chữa cấp bách, củng cố nâng cao hệ thống cơ sở vật chất các Trường THCS, Tiểu học, Mầm non của thị trấn Lộc Hà	2024	950.000		950.000		188.120			188.120	Đã thanh toán
5	Củng cố, nâng cấp tuyến kênh tiêu cầu Dương Rèn thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà	2024	4.695.174		4.695.174		1.240.362			1.240.362	Đã thanh toán
6	Xây dựng cơ sở vật chất văn hóa TDP Trung Nghĩa và Xuân Hải	2024	630.057		630.057		539.977			539.977	Đã thanh toán
7	Xây dựng , sữa chữa nâng cấp đường giao thông, mương thoát nước các TDP Yên Bình, Khánh yên, Xuân khánh và Phú Đông	2024	3.550.000		3.550.000		2.926.526			2.926.526	Đã thanh toán
8	Xây dựng đường giao thông, mương thoát nước các TDP Xuân Hòa, Phú Nghĩa và Trung Nghĩa	2024	2.050.000		2.050.000		1.838.526			1.838.526	Đã thanh toán
9	Mương thoát nước khu dân cư tổ dân phố Phú Đông	2024	550.000		550.000		451.528			451.528	Đã thanh toán

10	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở cơ quan Thị Trấn và khuôn viên trạm y tế	2024	1.800.000		1.800.000		1.047.876			1.047.876	Đã thanh toán
11	Mương thoát nước dân sinh khu vực trung tâm Thị Trấn Lộc Hà	2024	738.121		738.121		623.122			623.122	Đã thanh toán
12	Đường giao thông mương thoát nước TDP Phú Xuân và Phú Mậu Thị Trấn Lộc Hà	2024	2.484.687		2.484.687		1.808.980			1.808.980	Đã thanh toán
13	Đường giao thông nội đồng TDP Khánh Yên	2025	1.180.000		1.180.000		1.127.588			1.127.588	Đã thanh toán
14	Nâng cấp đường giao thông TDPYên Bình, TDP Khánh Yên ,	2025	1.200.000		1.200.000		1.139.489			1.139.489	Đã thanh toán
15	Đường giao thông nội đồng TDP Phú Đông	2025	1.150.000		1.150.000		1.119.208			1.119.208	Đã thanh toán
16	Đường giao thông TDX Phú Xuân, Xuân Hải	2025	1.150.000		1.150.000		1.121.565			1.121.565	Đã thanh toán
17	Nâng cấp đường giao thông, mương thoát nước dân cư TDP Xuân Hoà, Xuân Khánh Thị Trấn Lộc Hà	2025	1.200.000		1.200.000		1.151.164			1.151.164	Đã thanh toán
18	Đường giao thông Tổ dân Phố phú Nghĩa và TDP Phú Mậu	2025	1.200.000		1.200.000		1.156.563			1.156.563	Đã thanh toán
19	Sữa chữa nâng cấp Trường Tiểu học thị trấn Lộc Hà, hạng mục nhà học 02 tầng 8 phòng	2025	1.150.000		1.150.000		1.127.347			1.127.347	Đã thanh toán
20	Chỉnh trang, nâng cấp vĩa hè đường giao thông trục chính các tổ dân phố(Xuân Hòa, phú Xuân, Phú Nghĩa)	2025	1.200.000		1.200.000		1.113.971			1.113.971	Đã thanh toán
21	Hệ thống sân thể thao trường THCS Thị Trấn Lộc Hà	2025	1.000.000		1.000.000		895.580			895.580	Đã thanh toán
22	Xây dựng đường, mương thoát nước tuyến từ đường Chiêu Trưng đến đường Nguyễn Văn Giai	2025	4.442.053		4.442.053		3.881.831			3.881.831	Đã thanh toán
23	Nâng cấp đường giao thông, mương thoát nước các tổ dân phố	2025	1.200.000		1.200.000		1.123.009			1.123.009	Đã thanh toán
24	Xây dựng mương thoát nước khu dân cư các TDP	2025	1.200.000		1.200.000		1.119.316			1.119.316	Đã thanh toán
25	Nâng cấp đường giao thông các TDP	2025	1.200.000		1.200.000		1.144.266			1.144.266	Đã thanh toán
26	Nâng cấp đường giao thông nội đồng TDP Xuân Khánh	2025	1.200.000		1.200.000		1.095.203			1.095.203	Đã thanh toán
27	Xây dựng mương tiêu thoát nước từ cầu và đi vùng chợ nhỡn	2025	4.092.910		4.092.910		293.698			293.698	Đã thanh toán
28	Đường giao thông tổ dân phố Phú Đông , Phú Nghĩa và Phú Xuân thị trấn Lộc Hà năm 2025	2025	4.497.298		4.497.298		391.260			391.260	Đã thanh toán

29	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Thạch Kim	2024	3.926.195		3.926.195		365.000			365.000	Đã thanh toán
30	Đường GT, rãnh thoát nước từ nhà chị hằng đến nhà ông Châu thôn Sơn Bằng	2018	477.506		477.506		77.735			77.735	Đã thanh toán
31	San luyện tập thể thao thôn Long Hải, xã Thạch Kim	2020	796.552		796.552		300.000			300.000	Đã thanh toán
32	Đường giao thông thôn Xuân Phượng, xã Thạch Kim	2020	766.562		766.562		21.646			21.646	Đã thanh toán
33	Đường giao thông thôn Sơn Bằng, xã Thạch Kim	2020	882.358		882.358		19.901			19.901	Đã thanh toán
34	Nhà bếp 1 tầng trường Mầm non Thạch Kim	2022-2023	1.047.872		1.047.872		141.038			141.038	Đã thanh toán
35	Cải tạo, sữa chữa Trụ sở UBND xã Thạch Kim	2022-2023	1.516.621		1.516.621		68.665			68.665	Đã thanh toán
36	Cải tạo nhà học trường THCS Thạch Kim	2023	999.317		999.317		47.000			47.000	Đã thanh toán
37	Nâng cấp, làm mới Đường giao thông, rảnh thoát nước thôn Sơn Bằng, Liên Tân xã Thạch Kim	2024	779.179		779.179		83.899			83.899	Đã thanh toán
38	Nhà vệ sinh mương thoát nước trường THCS Thạch Kim	2024	312.441		312.441		46.500			46.500	Đã thanh toán
39	Mương tiêu úng thoát lũ kết hợp đường giao thông xã Thạch Kim	2024-2025	10.003.693		10.003.693		1.959.080			1.959.080	Đã thanh toán
40	Nâng cấp tuyến đường huyện lộ từ cầu bà Thụ đến ngã tư ông Phương Thủy, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà	2024-2025	2.854.117		2.854.117		13.956			13.956	Đã thanh toán
41	Đường giao thông, rãnh thoát nước xã Thạch Kim năm 2025	2025	408.144		408.144		100.000			100.000	Đã thanh toán
45	Kênh tiêu đá quý Thôn Quang Trung, xã Thịnh Lộc	2024	595.267		595.267		145.000			145.000	Đã thanh toán
46	Kênh mương nội đồng tuyến từ Lê Trình đến kênh đồng thôn Quang Trung, xã Thịnh Lộc	2023	436.610		436.610		18.388			18.388	Đã thanh toán
47	Xây dựng Kênh mương nội đồng thôn Nam Sơn và thôn Hòa Bình, xã Thịnh Lộc	2024	500.000		500.000		262.256			262.256	Đã thanh toán
48	Đường giao thông nông thôn thôn Yên Điềm và thôn Quang Trung, xã Thịnh Lộc	2024	161.252		161.252		111.804			111.804	Đã thanh toán
49	Nâng cấp đường GTNT tuyến từ đường 457 đến nhà bếp trường Mầm Non	2024	147.559		147.559		110.000			110.000	Đã thanh toán
50	Nâng cấp mặt đường giao thông thôn Yên Điềm xã Thịnh Lộc năm 2024	2024	933.201		933.201		90.405			90.405	Đã thanh toán

51	Đường giao thông nông thôn thôn Hòa Bình	2024	936.069		936.069		38.436			38.436	Đã thanh toán
52	Nâng cấp tuyến đường từ ông Dương Trường Sơn đến đường tỉnh lộ 547 thôn Yên Điềm xã Thịnh Lộc	2024	891.574		891.574		39.632			39.632	Đã thanh toán
53	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT trên địa bàn xã Thịnh Lộc năm 2023	2023	485.646		485.646		22.228			22.228	Đã thanh toán
54	Cầu dân sinh thôn Quang Trung, xã Thịnh Lộc	2023	1.200.000		1.200.000		646.549			646.549	Đã thanh toán
55	Khu vui chơi trải nghiệm ngoài trời trường Mầm Non xã Thịnh Lộc	2024	294.044		294.044		29.175			29.175	Đã thanh toán
56	Đường giao thông nội đồng thôn Hòa Bình, xã Thịnh Lộc	2024	53.818		53.818		37.126			37.126	Đã thanh toán
57	Đường giao thông thôn Yên Định xã Thịnh Lộc	2025	145.224		145.224		112.746			112.746	Đã thanh toán
58	Sữa chữa, nâng cấp các hạng mục tại trường Mầm Non và trường Tiểu học xã Thịnh Lộc	2025	1.226.413		1.226.413		-			-	Đã thanh toán
59	Kinh phí hoạt động bồi thường GPMB theo quyết định số 5771/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của UBND huyện	2024	657.055		657.055		12.883			12.883	Đã thanh toán
60	Đường nội đồng Thôn Quyết Thắng, xã Bình An	2024	787.285		787.285		154.000			154.000	Đã thanh toán
61	Nâng cấp mặt đường các tuyến đường giao thông thôn 6 xã Bình An	2024	993.026		993.026		64.296			64.296	Đã thanh toán
62	Nâng cấp mặt đường các tuyến đường giao thông thôn 3, xã Bình An	2024	769.491		769.491		16.819			16.819	Đã thanh toán
63	Nhà hiệu bộ và phục vụ học tập Trường mầm non xã Bình An	2024	6.000.000		6.000.000		277.288			277.288	Đã thanh toán
64	Nhà học 2 tầng 6 phòng Trường mầm non xã Bình An	2024	8.500.000		8.500.000		978.227			978.227	Đã thanh toán
65	Nâng cấp mặt đường các tuyến đường giao thông thôn Chân Thành xã Bình An	2024	1.117.116		1.117.116		71.114			71.114	Đã thanh toán
66	Nâng cấp mặt đường các tuyến đường giao thông thôn 1, xã Bình An	2024	950.619		950.619		66.274			66.274	Đã thanh toán
67	Nâng cấp mặt đường các tuyến đường giao thông thôn Quyết Thắng xã Bình An	2024	1.118.072		1.118.072		212.006			212.006	Đã thanh toán
68	Đường giao thông từ QL.281 đi thôn 3, xã Bình An	2024	1.880.000		1.880.000		95.173			95.173	Đã thanh toán
69	Đường giao thông trục chính và Kênh tiêu Thịnh An, xã Bình An	2024	10.544.366		10.544.366		1.590.863			1.590.863	Đã thanh toán

70	Nâng cấp mặt đường các tuyến đường giao thông thôn Thống Nhất xã Bình An	2024	896.207		896.207		273.328			273.328	Đã thanh toán
71	Nâng cấp mặt đường các tuyến đường giao thông thôn Xuân Triều xã Bình An	2024	541.121		541.121		22.235			22.235	Đã thanh toán
72	Nâng cấp mặt đường các tuyến đường giao thông thôn Bình Nguyên xã Bình An	2024	993.684		993.684		409.243			409.243	Đã thanh toán
73	Nâng cấp mặt đường các tuyến đường giao thông thôn 2 xã Bình An	2024	760.584		760.584		500.000			500.000	Đã thanh toán
74	Kênh mương nội đồng xã Bình An năm 2024	2024	1.059.073		1.059.073		198.000			198.000	Đã thanh toán
75	Đường giao thông xã Bình An năm 2024	2024	1.781.862		1.781.862		785.436			785.436	Đã thanh toán
76	Đường giao thông từ đường Huyện đi thôn Xuân Triều xã Bình An	2024	2.000.000		2.000.000		29.661			29.661	Đã thanh toán
77	Công trình: Nhà bếp, phục vụ ăn trường mầm non xã Bình An	2024	2.405.732		2.405.732		100.000			100.000	Đã thanh toán
78	Công trình đường GTNT từ nhà Ông Huy đi thôn Bình Nguyên	2024	2.343.660		2.343.660		97.000			97.000	Đã thanh toán
79	Nâng cấp khuôn viên hành lang đường QL.281 đoạn qua trung tâm hành chính xã	2024	1.500.000		1.500.000		1.277.915			1.277.915	Đã thanh toán
80	Nâng cấp mặt đường các tuyến đường giao thông thôn 5, xã Bình An	2024	958.429		958.429		205.710			205.710	Đã thanh toán
II	**BỐ TRÍ KINH PHÍ XỬ LÝ THEO TỒN ĐỌNG 78 (UBND THỊ TRÁN LỘC HÀ)**		**11.657.440**		**11.657.440**		**11.657.440**			**11.657.440**	
III	**NỢ XDCB TRƯỚC 30 /6 2025 CHUYỂN SANG**		-	-	-	-	**7.194.339**	**1.766.882**	-	**7.194.339**	
1	Đặt tên đường và làm biển chỉ dẫn tại thị trấn Lộc Hà		-				41.337			41.337	Đã bố trí nguồn chuyển nguồn của Thị trấn
2	Xây dựng đường, mương thoát nước tuyến từ đường Chiêu Trưng đến đường Nguyễn Văn Giai		-				183.585			183.585	Đã bố trí nguồn chuyển nguồn của Thị trấn
3	Nhà văn hóa Phú Mậu và các hạng mục phụ trợ		-				-	901.975,00		-	Đã bố trí nguồn chuyển nguồn của
4	Bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng các lô đất đã thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trong xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn thị trấn Lộc Hà		-				-	864.907,00		-	Đã bố trí nguồn chuyển nguồn của Thị trấn
5	Đường giao thông trục chính và kênh tiêu Thịnh An, xã Bình An		-				2.326.061			2.326.061	Nguồn đấu giá đất vùng cửa Tùy

6	Đường giao thông nội đồng từ Đồng vùn đi Nghĩa trang thôn Xuân triều, xã Bình An		-				614.181			614.181	Nguồn đấu giá đất vùng cửa Tùy
7	Nâng cấp khuôn viên Quốc lộ 281 đoạn qua trung tâm hành chính xã		-				160.662			160.662	Nguồn đấu giá đất vùng cửa Tùy
8	Nhà học 2 tầng 6 phòng Trường mầm non xã Bình An		-				113.730			113.730	Nguồn đấu giá đất vùng cửa Tùy
9	Nhà hiệu bộ và phục vụ học tập Trường mầm non xã Bình An		-				694.686			694.686	Nguồn đấu giá đất vùng cửa Tùy
10	Đường giao thông từ QL.281 đi thôn 3 xã Bình An		-				152.054			152.054	Nguồn đấu giá đất vùng cửa Tùy
11	Nâng cấp mặt đường các thuyến đường giao thông thôn Xuân Triều xã Bình An		-				150.525			150.525	Nguồn đấu giá đất vùng cửa Tùy
12	Nâng cấp mặt đường các thuyến đường giao thông thôn Thống Nhất xã Bình An		-				216.412			216.412	Nguồn đấu giá đất vùng cửa Tùy
13	Nâng cấp mặt đường các thuyến đường giao thông thôn Chân Thành xã Bình An		-				281.378			281.378	Nguồn đấu giá đất vùng cửa Tùy
14	Nâng cấp mặt đường các thuyến đường giao thông thôn 6 xã Bình An		-				74.881			74.881	Nguồn đấu giá đất vùng cửa Tùy
15	Nâng cấp mặt đường các thuyến đường giao thông thôn 2 xã Bình An		-				195.138			195.138	Nguồn đấu giá đất vùng cửa Tùy
16	Nâng cấp mặt đường các thuyến đường giao thông thôn 3 xã Bình An		-				104.303			104.303	Nguồn đấu giá đất vùng cửa Tùy
17	Nâng cấp mặt đường các thuyến đường giao thông thôn 1 xã Bình An		-				121.934			121.934	Nguồn đấu giá đất vùng cửa Tùy
18	Nâng cấp mặt đường các thuyến đường giao thông thôn 5 xã Bình An		-				72.573			72.573	Nguồn đấu giá đất vùng cửa Tùy
19	Đường giao thông thôn Hòa Bình, xã Thịnh Lộc		-				24.600			24.600	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất đấu giá vùng Yên Định (Xã Thịnh Lộc cũ)
20	Kênh tiêu Đá Quý thôn Quang Trung		-				35.271			35.271	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất đấu giá vùng Yên Định (Xã Thịnh Lộc cũ)

21	Nâng cấp mặt đường GTNT thôn Yên Điềm xã Thịnh Lộc		-				19.135			19.135	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất đấu giá vùng Yên Định (Xã Thịnh Lộc cũ)
22	Nâng cấp tuyến đường từ ông Dương Trường Sơn đi đường 547		-				23.690			23.690	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất đấu giá vùng Yên Định (Xã Thịnh Lộc cũ)
23	Nhà làm việc Công an xã Thạch Kim		-				264.322			264.322	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất dặm dân (xã Thạch Kim cũ)
24	Nâng cấp tuyến đường huyện lộ từ cầu bà Thụ đến ngã tư ông Phương Thủy, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà		-				65.412			65.412	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất dặm dân (xã Thạch Kim cũ)
25	Cải tạo, sữa chữa trụ sở UBND xã Thạch Kim		-				78.907			78.907	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất dặm dân (xã Thạch Kim cũ)
26	Điểm bưu điện văn hóa xã Thạch Kim		-				80.665			80.665	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất dặm dân (xã Thạch Kim cũ)
27	Đường giao thông, rãnh thoát nước xã Thạch Kim năm 2025		-				308.144			308.144	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất dặm dân (xã Thạch Kim cũ)
28	Đường giao thông, rãnh thoát nước xã Thạch Kim năm 2025 giai đoạn 2		-				249.104			249.104	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất dặm dân (xã Thạch Kim cũ)
29	Khu vui chơi, giải trí thôn Hoa Thành xã Thạch Kim		-				48.901			48.901	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất dặm dân (xã Thạch Kim cũ)

30	Khu vui chơi giải trí thôn Giang Hà		-				32.454			32.454	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất dặm dân (xã Thạch Kim cũ)
31	Cải tạo, cơ sở vật chất trường Tiểu học xã Thạch Kim		-				59.678			59.678	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất dặm dân (xã Thạch Kim cũ)
32	Nhà bếp 1 tầng trường Mầm non xã Thạch Kim		-				45.590			45.590	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất dặm dân (xã Thạch Kim cũ)
33	Quy hoạch chung xây dựng xã Thạch Kim, giai đoạn 2021-2030		-				94.981			94.981	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất dặm dân (xã Thạch Kim cũ)
34	Sân tập luyện thể thao thôn Long Hải, xã Thạch Kim		-				139.045			139.045	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất dặm dân (xã Thạch Kim cũ)
35	Mương thoát nước dân sinh thôn Sơn Bằng xã Thạch Kim		-				121.000			121.000	Dự kiến bố trí từ nguồn cấp đất dặm dân (xã Thạch Kim cũ)
IV	**DANH MỤC CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP**		**13.792.910**	**3.792.910**	**10.000.000**	**0**	**4.833.910**	**959.000**	**2.833.910**	**2.000.000**	
1	Xây dựng mương tiêu thoát nước từ cầu và đi vùng chợ Nhỡn Thị trấn Lộc Hà		3.792.910	3.792.910	-		2.833.910	959000	2.833.910	-	Đã khởi công (Đã bố trí nguồn mục tiêu)
2	Mương tiêu thoát lũ kết hợp đường giao thông xã Thạch Kim		10.000.000		10.000.000		2.000.000			2.000.000	Chưa bố trí được nguồn vốn, Đang thi công còn lại khối lượng cần bố trí
V	**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025**		**26.657.632**	**7.929.140**	**18.728.492**	**0**	**19.558.172**		**6.929.140**	**12.629.032**	
1	Duy tu, nâng cấp sữa chữa cấp bách khuôn viên, trụ sở cơ quan xã Lộc Hà giai đoạn 1	2025	1.450.000	800.000	650.000		1.450.000		800.000	650.000	Đã bố trí nguồn 800 triệu

2	Củng cố, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng khu vực Trung tâm xã	2025	1.200.000	600.000	600.000		1.200.000		600.000	600.000	Đã bố trí nguồn 600 triệu
3	Sân trường mái che trường Mầm non Bình An	2025	1.000.000		1.000.000		1.000.000			1.000.000	
4	Nâng cấp sân trường, dãy nhà 2 tầng, Sân thế thao Trường THCS Bình An	2025	5.500.000	4.000.000	1.500.000		3.400.000		3.000.000	400.000	Dự kiến xin tỉnh
5	Cổng, hàng rào và nhà xe Tiểu học Thạch Kim	2025	1.000.000		1.000.000		1.000.000			1.000.000	
6	Nhà vệ sinh Trường Mầm non Thạch Kim	2025	500.000		500.000		500.000			500.000	
7	Quy hoạch các trường trên địa bàn xã Lộc Hà	2025	200.000		200.000		200.000			200.000	
8	Cổng, hàng rào và nhà bảo vệ trường Tiểu học thị trấn Lộc Hà	2025	1.200.000	1.000.000	200.000		1.200.000		1.000.000	200.000	Ngân sách huyện đã bố trí 1.000 triệu
9	Sữa chữa cấp bách trường Mầm non Thị trấn	2025	1.500.000	725.000	775.000		1.500.000		725.000	775.000	Ngân sách huyện đã bố trí 725 triệu
10	Nâng cấp mặt đường Giao thông và rãnh thoát nước khu dân cư	2025	2.000.000	517.380	1.482.620		2.000.000		517.380	1.482.620	Nguồn Nghị quyết số 44/NQ-HĐND của tỉnh
11	Đường Giao thông nội đồng các thôn	2025	1.000.000	146.720	853.280		1.000.000		146.720	853.280	Nguồn Nghị quyết số 44/NQ-HĐND của tỉnh
12	Kênh mương nội đồng các thôn	2025	1.900.000	140.040	1.759.960		1.900.000		140.040	1.759.960	Nguồn Nghị quyết số 44/NQ-HĐND của tỉnh
13	Hạ tầng quy hoạch cấp đất vùng Cửa Tùy	2025	5.507.632		5.507.632		2.508.172			2.508.172	
14	Hạ tầng quy hoạch cấp đất vùng Đồng Mông	2025	2.000.000		2.000.000		-			-	
15	Quy hoạch khu trung tâm thương mại	2025	500.000		500.000		500.000			500.000	
16	Quy hoạch chi tiết giao đất ở	2025	200.000		200.000		200.000			200.000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ